

### CHƯƠNG 3: PHÂN BIỆT

**Luận nói:** Nếu duy thức tự trần hiển hiện thì y chỉ gọi là tánh y tha. Tại sao thành y tha và nhân duyên gì gọi là y tha?

**Giải thích:** Là trần thì chỉ có thức, thức này có thể sinh biến dị hiển hiện tựa trần. Như thể tướng và công năng này. Loạn thức gọi là tánh y tha, chỉ thấy loạn thức có tự thể, không thấy có thể khác. Tại sao thành lập thức này làm tánh y tha? Nếu nói có thể sinh biến dị thì sự biến dị đó nương vào thức này mà làm sở y của thể khác. Tại sao nói thức này làm tánh y tha?

**Luận nói:** Vì từ việc tự huân tập chủng tử mà sinh, lệ thuộc nhân duyên không được tự tại. Nếu sinh không có công năng thì qua một sát-na được tự trụ, gọi là y tha.

**Giải thích:** Do nhân tự sinh ra, sinh đã không có tự khả năng dừng trụ, thì qua một sát-na cái gì tự nắm lấy được, do căn cứ theo cái khác mà nói, cho nên gọi là y tha.

**Luận nói:** Nếu tánh phân biệt nương vào y tha, thật không có sở hữu tự trần hiển hiện. Tại sao thành phân biệt và nhân duyên gì gọi là phân biệt?

**Giải thích:** Câu hỏi này có ba ý: 1. Hỏi về y chỉ. tánh phân biệt này đã y chỉ vào tha thì đáng lẽ thành tánh y tha, tại sao gọi là phân biệt! 2. Hỏi về không có sở hữu, phân biệt này đã thật là không có gì, thì trong không có gọi đó có phân biệt gì? 3. Hỏi về tương tự trần. Phân biệt này đã tương tự trần hiển hiện, thì tại sao gọi là phân biệt và nhân duyên gì mà gọi là tánh phân biệt?

**Luận nói:** Tướng mạo vô lượng. Ý thức phân biệt điên đảo sinh nhân cho nên thành phân biệt.

**Giải thích:** Phân biệt tướng mạo của tất cả trần đó gọi là ý thức. Ý thức điên đảo sinh cảnh giới cho nên gọi là sinh nhân. Do đạo lý này cho nên thành phân biệt.

**Luận nói:** Không có tự tướng, chỉ thấy phân biệt, gọi là phân biệt.

**Giải thích:** Tự thể đã không có, chỉ thấy loạn thức, cho nên gọi là phân biệt.

**Luận nói:** Nếu tánh chân thật và tánh phân biệt vĩnh viễn không có gì cả làm tướng thì làm sao thành chân thật, và nhân duyên gì gọi là chân thật?

**Giải thích:** Tánh phân biệt đối với tánh y tha một phần vĩnh viễn

không có, nếu lấy không có gì làm tướng, thì tại sao lập làm chân thật mà không lập làm phi chân thật? Cho nên nói cũng như vậy.

**Luận nói:** Do như, không đều như, cho nên thành chân thật.

**Giải thích:** Ba nghĩa sau đây để đáp hai câu hỏi. Thứ nhất là lấy nghĩa không trái nhau để hiển chân thật, như thế gian nói bạn chân thật.

**Luận nói:** Do thành tựu cảnh giới thanh tịnh.

**Giải thích:** Thứ hai là lấy nghĩa không điên đảo để hiển chân thật, do cảnh giới không có điên đảo mà đắc bốn thứ thanh tịnh. Như thế gian nói vật chân thật.

**Luận nói:** Do tối thắng trong tất cả thiện pháp.

**Giải thích:** Thứ ba là lấy nghĩa vô phân biệt để hiển chân thật, tức là năm thứ vô phân biệt, là năm thứ chân thật, như thế gian nói hạnh chân thật.

**Luận nói:** Thành tựu thắng nghĩa cho nên gọi là chân thật.

**Giải thích:** Đối với ba thứ thù thắng không bị hư mất cho nên gọi là thành tựu, do thành tựu cho nên chân thật.

**Luận nói:** Lại nữa, nếu có phân biệt và bị phân biệt, thì tánh phân biệt thành tựu.

**Giải thích:** Muốn hỏi ba thứ nghĩa phân biệt này, cho nên trước đã bày ra tên của ba thứ phân biệt này.

**Luận nói:** Trong đây pháp gì gọi là phân biệt? Pháp gì là bị phân biệt? Pháp gì gọi là tánh phân biệt?

**Giải thích:** Từng thứ đều hỏi riêng để tìm cầu tướng khác của chúng.

**Luận nói:** Ý thức là phân biệt, vì có đủ ba thứ phân biệt.

**Giải thích:** Dưới đây đáp ba câu hỏi, đây là câu hỏi thứ nhất. Trong sáu thức chỉ lấy ý thức làm phân biệt, vì ý thức có đủ ba thứ phân biệt là tự tánh. Nhớ nghĩ và duy trì hiển hiện cho nên năm thức thì không phải như thế.

**Luận nói:** Tại sao vậy?

**Giải thích:** Tại sao vậy? Vì ý thức có đủ ba thứ phân biệt.

**Luận nói:** Thức này tự huân tập ngôn thuyết làm chủng tử.

**Giải thích:** Như nói tên căn trần, niệm niệm luyện tập tên này huân tập vào bản thức lấy làm chủng tử, do chủng tử này, sau đó ý thức tự căn tự trần mà khởi gọi là sắc thức. Chữ tự có hai nghĩa: 1. Như nhãn danh huân tập, chỉ có sinh nhãn, không sinh các pháp khác. Các huân tập khác cũng như thế cho nên gọi là tự. 2. Bốn vô pháp thể. Ngôn ngữ

là sở tác của tự phân biệt, cho nên gọi là tự.

**Luận nói:** Và tất cả thức gọi là huân tập là chủng tử.

**Giải thích:** Như nói tên sáu thức, luôn luôn luyện tập tên này huân tập và bản thức làm chủng tử, do chủng tử này, ý thức sau đó tự sáu thức mà khởi, gọi là thức của thức.

**Luận nói:** Cho nên sự sinh này.

**Giải thích:** Do hai thứ huân tập chủng tử, ý thức này được sinh.

**Luận nói:** Do vô biên phân biệt và phân biệt tất cả xứ.

**Giải thích:** Ý thức là sở biến của hai thứ chủng tử này, vì công năng vô biên của phân biệt, tự như tất cả cảnh giới sinh khởi.

**Luận nói:** Chỉ có phân biệt tên gọi là phân biệt.

**Giải thích:** Do nghĩa này cho nên chỉ có ý thức gọi là phân biệt. Trong ba thứ phân biệt này, nói ý thức là phân biệt.

**Luận nói:** Y tha này chỉ là bị phân biệt.

**Giải thích:** Dưới đây đáp hai câu hỏi. Tất cả pháp bị phân biệt là thức thì không có riêng thể, cho nên lấy y tha làm bị phân biệt.

**Luận nói:** Là nhân có thể thành tánh y tha thì làm bị phân biệt.

**Giải thích:** Nếu không dựa vào nhân thì tánh y tha không thành. Nếu không có tánh y tha thì không có bị phân biệt. Do sáu thức nhân thành tánh y tha, cho nên được lấy tánh y tha làm cái bị phân biệt.

**Luận nói:** Trong đây gọi là tánh phân biệt.

**Giải thích:** Trong đây thành nhân của tánh y tha, nói nhân này là tánh y tha.

**Luận nói:** Tại sao phân biệt có thể tính toán đo lường? Tánh y tha này giống như tướng của vạn vật.

**Giải thích:** Dưới đây đáp ba câu hỏi, trước hết là hỏi lại, sau đó thứ tự đáp. Câu này trước hết là hỏi tổng quát. Thế nào là ý thức do phân biệt? Vì có thể tính toán suy lường tánh y tha này, chỉ giống như tướng mạo của vạn vật, không phải chỉ giống như tướng mạo của một vật.

**Luận nói:** Duyên cảnh giới nào?

**Giải thích:** Dưới đây nêu ra sáu nhân để đặt câu hỏi. Duyên pháp nào để làm cảnh giới? Là tính toán đo lường tánh y tha.

**Luận nói:** Chấp tướng mạo gì?

**Giải thích:** Chấp tướng mạo gì? Đó là tính toán đo lường tánh y tha.

**Luận nói:** Làm sao để quán thấy?

**Giải thích:** Trước hết là dùng phương tiện gì để suy tầm, sau đó

quyết đoán là tính toán đo lường tánh y tha.

**Luận nói:** Duyên khởi là gì?

**Giải thích:** Dựa vào Duyên gì để phát khởi? Là tính toán đo lường tánh y tha.

**Luận nói:** Thế nào là ngôn thuyết?

**Giải thích:** Lấy gì để nói năng? Đó là tính toán đo lường tánh y tha.

**Luận nói:** Thế nào là tăng ích?

**Giải thích:** Thế nào là trong không có chấp có? Là tính toán đo lường tánh y tha. Ý thức gọi là phân biệt, y tha là sở phân biệt, do sáu nhân này mà ý thức có thể tánh phân biệt y tha. Bây giờ sẽ nói để hiển nghĩa này.

**Luận nói:** Do cảnh giới của danh.

**Giải thích:** Do tánh y tha lìa tất cả phân biệt, vì vô phân biệt làm thể, lập danh làm cảnh giới, phân biệt kế độ tánh này.

**Luận nói:** Trong tánh y tha, do chấp trước tướng.

**Giải thích:** Trước hết căn cứ theo tên mà phân biệt luyện tập tên này, cho nên chấp trước tên này làm tướng mạo, sau đó phân biệt tướng này, gọi là nhãn... các căn, sắc... các trần, thức... các tâm. Như vậy là đã chấp tướng mạo rồi!

**Luận nói:** Do phán quyết mà khởi kiến.

**Giải thích:** Trước hết là tư lương về thị phi, sau đó phán quyết “như những gì mà ta thấy”, nhãn... các căn cho đến thức... các tâm, đều là thật có những cái còn lại khác đều là nói dối, do kiến này cho nên ý thức kế độ y tha kiến thật đã khởi chấp rồi!

**Luận nói:** Do giác quán ngôn thuyết duyên khởi.

**Giải thích:** Như tự những gì mình khởi giác quán, tư duy là tự kế độ, hoặc như những gì mình chấp khởi giác quán nói năng giúp kẻ khác suy tính. Thế nào là nói năng giúp kẻ khác suy tính?

**Luận nói:** Do bốn thứ nói năng của kiến.

**Giải thích:** Như những gì nói năng không ra ngoài bốn thứ kiến, bốn thứ này căn cứ theo căn trần thức mà thành tựu, nhiếp hết tất cả phẩm loại của sở thuyết phân biệt. Căn cứ theo ngôn thuyết này mà khởi điên đảo.

**Luận nói:** Thật ra không có trần, cho là thật có làm tăng ích.

**Giải thích:** Như bốn thứ ngôn thuyết thật ra không có pháp, trong đó khởi chấp cho là thật có, đây gọi là tăng ích chấp.

**Luận nói:** Do nhân này cho nên có khả năng phân biệt.

**Giải thích:** Do sáu nhân ý thức này có thể tánh phân biệt y tha, khiến cho thành bị phân biệt, cho nên lấy nhân này làm tánh phân biệt.

**Luận nói:** Ba loại tánh là gì?

**Giải thích:** Đây là hỏi nghĩa của một và khác của ba tánh là gì!

**Luận nói:** Cùng với tha là khác hay là không khác?

**Giải thích:** Như tánh y tha cùng với hai tánh khác là một là khác. Hai tánh còn lại lẫn nhau luận cũng như thế.

**Luận nói:** Không khác và chẳng phải không khác, phải nên nói như vậy.

**Giải thích:** Đáp câu hỏi, nói rõ cũng một cũng khác, phải nên y theo thuyết này.

**Luận nói:** Có nghĩa riêng, nên tánh y tha gọi là y tha.

**Giải thích:** Dưới đây tổng nêu nghĩa cũng một cũng khác chỉ là một thức của thức, tức là tánh y tha. Trong tánh y tha lấy riêng đạo lý để thành lập ba tánh, ba tánh không phải là lẫn nhau, tức là nghĩa không khác và chẳng phải không khác.

**Luận nói:** Có nghĩa riêng thì tánh này thành phân biệt, có nghĩa riêng thì tánh này thành chân thật. **Giải thích:** Có đạo lý riêng thì tánh y tha này thành tánh phân biệt. Tánh chân thật cũng như thế. **Luận nói:** Nghĩa nào là nghĩa riêng gọi là y tha? Là từ huân tập chủng tử sinh lệ thuộc vào tha.

**Giải thích:** Dưới đây là chánh giải thích ba thứ nghĩa riêng. Huân tập có ba thứ: 1. Danh Ngôn huân tập, thức huân tập. 2. Sắc thức huân tập, thức của thức huân tập, kiến thức huân tập. 3. Phiền não huân tập, Nghiệp huân tập, quả báo huân tập. Từ chủng tử của ba thứ này mà sinh, lệ thuộc vào nhân, thành y tha, không phải hai tánh còn lại.

**Luận nói:** Lại có nghĩa gì mà tánh này thành phân biệt là tánh y tha này làm nhân phân biệt?”

**Giải thích:** thức lấy năng phân biệt làm tánh, năng phân biệt chắc chắn từ sở phân biệt sinh. Tánh y tha tức là sở phân biệt, làm sinh nhân của sở phân biệt, tức là phân biệt duyên. Duyên tánh y tha có hai nghĩa, nếu nói thức thể từ chủng tử sinh thì tự thuộc tánh y tha, nếu nói biến dị làm tướng mạo của sắc thì tánh này thuộc tánh phân biệt. Tướng mạo của sắc lìa thức thì không có riêng thể. Hiện tại nói tánh y tha làm nhân phân biệt, lấy nghĩa y tha biến dị làm nhân phân biệt, không lấy thức thể có nghĩa từ chủng tử sinh làm nhân phân biệt.

**Luận nói:** Là sở phân biệt cho nên thành phân biệt.

**Giải thích:** biến dị tướng mạo là sở phân biệt của thức, vì nghĩa cho nên thành lập sở phân biệt làm tánh phân biệt.

**Luận nói:** Còn nghĩa gì nữa mà tánh này thành chân thật? Tánh y tha này hoặc là thành chân thật, như sở phân biệt thật ra không phải có như vậy.

**Giải thích:** Tánh y tha biến dị làm sở phân biệt trần của các sắc. Trần này thật ra không giống như sở phân biệt là có. Căn cứ theo tánh y tha để thuyết minh trần là không có gì cả, tức là lấy tánh y tha thành tánh chân thật, để còn lại là có đạo, không thuyết minh tánh y tha là tánh vô vi chân thật.

**Luận nói:** Lại có nghĩa gì mà do một thức này thành tướng mạo của hết thảy mọi thứ thức?

**Giải thích:** Đây là hỏi thêm bởi đạo lý gì, chỉ là một thức, mà thành tám thức, hoặc thành mười một thức, cho nên nói là tất cả. Trong mỗi mỗi thức, như nhãn thức phân biệt các sai biệt xanh vàng... Có tướng mạo của chủng chủng thức. Chỉ có một thức là thức nào? Nguyên nhân hỏi lại câu hỏi này là trước đã giải thích nghĩa của chữ khác. Dưới đây giải thích nghĩa không khác, là muốn hiển tánh y tha này có đủ ba tánh. Một thức từ chủng tử sinh là nương vào tha mà có. Tướng mạo của chủng chủng thức là phân biệt, phân biệt thật không có gì cả là tánh chân thật

**Luận nói:** Thức của bản thức.

**Giải thích:** Một thức là một bản thức. Bản thức biến dị làm các thức, cho nên nói thức của bản thức. Hiện tại không luận là biến dị làm căn trần, cho nên chỉ nói thức của bản thức.

**Luận nói:** Chỗ khác sinh khởi thức và chủng chủng tướng mạo.

**Giải thích:** Chỗ khác tức là A-đà-na thức, sinh khởi tức là sáu thức, biến dị làm bảy thức, tức là tướng mạo của bản thức.

**Luận nói:** Lại nương vào tướng mạo này mà sinh.

**Giải thích:** Lấy bảy thức huân tập bản thức là chủng tử, chủng tử này lại biến dị bản thức làm bảy thức, bảy thức sau tức là từ chủng tử của tướng mạo trước sinh khởi.

**Luận nói:** Tánh y tha có mấy thứ?

**Giải thích:** Đây là hỏi loại và nghĩa của thể, gồm có mấy loại.

**Luận nói:** Nếu lược nói thì có hai thứ. Một là hệ thuộc huân tập chủng tử.

**Giải thích:** Đây là trước hết thuyết minh thể Loại của y tha, từ hai thứ huân tập sinh: 1. Từ nghiệp phiến não huân tập sinh. 2. Từ văn huân

tập sinh. Do thể loại hệ thuộc hai thứ huân tập này, cho nên gọi là tánh y tha. Nếu thể Loại của quả báo thức làm tánh y tha, thì từ nghiệp phiền não huân tập sinh. Nếu thể loại của Tư tuệ và tu Tuệ xuất thế gian thì từ văn huân tập sinh.

**Luận nói:** Hai là hệ thuộc tánh của tịnh phẩm và bất tịnh phẩm không thành tựu. Do hai thứ hệ thuộc này nên gọi là tánh y tha.

**Giải thích:** Đây là giải thích tiếp theo nghĩa y tha. Nếu thức tánh phân biệt này thì thành phiền não, hoặc thành nghiệp, hoặc thành quả báo, tức là bất tịnh phẩm. Nếu Bát-nhã duyên tánh này thì không có sở phân biệt tức là thành tịnh phẩm, là cảnh giới thanh tịnh, đạo thanh tịnh, quả thanh tịnh. Nếu có tự tánh không y tha thì nên quyết định thuộc một Phẩm, đã không có định tánh thì thuộc tịnh phẩm hoặc bất tịnh phẩm. Do hai phần này, tùy một phần không thành tựu cho nên gọi là y tha.

**Luận nói:** Phân biệt tánh cũng có hai thứ. Một là do phân biệt tự tánh.

**Giải thích:** Như trong nhãn... các giới mà phân biệt một giới, hoặc nhãn hoặc nhĩ... gọi là phân biệt tự tánh.

**Luận nói:** Hai là do phân biệt sai biệt.

**Giải thích:** Căn cứ theo vô thường... lại phân biệt các nhãn... này, gọi là phân biệt sai biệt.

**Luận nói:** Tánh chân thật cũng có hai thứ. Một tự tánh thành tựu.

**Giải thích:** Là hữu cấu chân như.

**Luận nói:** Hai là thanh tịnh thành tựu.

**Giải thích:** Là vô cấu chân như.

**Luận nói:** Lại có phân biệt nữa thành bốn thứ: 1. Phân biệt tự tánh. 2. Phân biệt sai biệt. 3. Hữu giác. 4. Vô giác. Hữu giác là có thể hiểu rõ danh ngôn chúng sinh phân biệt.

**Giải thích:** Nếu chúng sinh trước hết hiểu rõ bốn thứ danh ngôn của kiến, văn... nương vào danh ngôn mà khởi phân biệt cho nên gọi là hữu giác.

**Luận nói:** Vô hữu giác là không thể hiểu rõ danh ngôn chúng sinh phân biệt.

**Giải thích:** Nếu chúng sinh như trâu, dê... trước hết không thể hiểu rõ bốn thứ ngôn thuyết, do chúng sinh kia giống như sở phân biệt, không thể do ngôn ngữ thành lập, cho nên gọi là vô giác.

**Luận nói:** Lại nữa, phân biệt có năm thứ. Một là y danh phân biệt nghĩa tự tánh.

**Giải thích:** nghĩa, là pháp làm đề mục của danh. Trước đã biết tên

của vật này, sau đó lấy nhờ tên này để phân biệt Vật này.

**Luận nói:** Ví như danh này làm đề mục cho nghĩa này.

**Giải thích:** Danh này xưa nay làm chủ thể này, cho nên được lấy danh này để phân biệt bảm thể này.

**Luận nói:** Hai là y nghĩa phân biệt danh tự tánh.

**Giải thích:** Trước đã nhận biết thể của vật này nhưng chưa biết tên của nó, sau đó nghe nói tên nó, thì liền nhờ thể nhận biết trước kia mà phân biệt bảm lấy danh này.

**Luận nói:** Ví như nghĩa này thuộc danh này.

**Giải thích:** Vì thể này vốn là chủ của tên này cho nên được lấy thể này để phân biệt nắm lấy tên này.

**Luận nói:** Ba là Y danh phân biệt danh tự tánh.

**Giải thích:** Như vật tên vật của nước khác, mới nghe chưa hiểu, sau đó nhờ quen với tên gọi đó phân biệt tên đó mới hiểu được tên đó.

**Luận nói:** Ví như phân biệt, chưa biết nghĩa của tên.

**Giải thích:** Chưa biết nghĩa của tên này nói gì, cho nên không hiểu tên này.

**Luận nói:** Bốn là y nghĩa phân biệt nghĩa tự tánh.

**Giải thích:** Như thấy thể của vật này nhưng chưa biết tên của nó, lấy loại vật này để phân biệt nó mới biết thể của nó.

**Luận nói:** Ví như phân biệt danh nghĩa chưa biết”

**Giải thích:** Do chưa biết tên cho nên lấy nghĩa để phân biệt nghĩa.

**Luận nói:** Năm là y Nhị phân biệt Nhị tự tánh.

**Giải thích:** Như hai tên gọi vàng bạc, có hai thể của vàng bạc, hoàn toàn chưa biết rõ danh và thể của nó. Danh của vàng làm đề mục thì thể đỏ làm đề mục cho thể trắng, danh của bạc cũng vậy. Thể đỏ làm chủ thì danh của vàng làm chủ, danh của bạc và thể trắng cũng vậy.

**Luận nói:** Ví như danh này và nghĩa này, là nghĩa gì và danh gì?

**Giải thích:** Như ý vừa giải thích.

**Luận nói:** Nếu gồm thấu tất cả phân biệt, thì lại có mười thứ.

**Giải thích:** Như trước đã có cụ nhiếp nghĩa nhưng chưa thuyết minh phẩm loại. cụ nhiếp nghĩa là mười thứ phân biệt này, lại hiển thêm nghĩa nhiếp của phẩm loại. Lại nữa, thuyết minh nhiếp hết tất cả.

**Luận nói:** Một là căn bản phân biệt gọi là bản thức.

**Giải thích:** Là tự thể căn bản của tất cả phân biệt, phân biệt cũng là A-lê-da thức.

**Luận nói:** Hai là tướng phân biệt, là thức của sắc....

**Giải thích:** Phân biệt này lấy tướng làm tướng, tức là thức của



sắc... các trần.

**Luận nói:** Ba là y hiển thị phân biệt, là thức của nhãn... các thức có y chỉ.

**Giải thích:** Phân biệt này lấy y và hiển thị làm tướng, cũng là sở phân biệt, cũng là năng phân biệt, tức là sáu căn và sáu thức. Sáu căn là sở y chỉ, sáu thức là năng y chỉ.

**Luận nói:** Bốn là tướng biến dị phân biệt.

**Giải thích:** Tướng là sáu trần. Phân biệt này lấy tướng biến dị làm tướng.

**Luận nói:** Là biến dị của lão...

**Giải thích:** Là thân bốn đại trước sau biến dị gọi là lão, nếu thức phân biệt lão này thì gọi là lão tướng biến dị phân biệt. Chữ đẳng (vân vân...) là gồm luôn cả bệnh và chết.

**Luận nói:** Thọ khổ lạc...

**Giải thích:** Khổ thọ và lạc thọ của thân và tâm trước sau biến dị, thức phân biệt thọ này thì gọi là thọ tướng biến dị phân biệt. Chữ đẳng (vân vân...) là gồm luôn cả bất khổ thọ và bất lạc thọ.

**Luận nói:** Mê lầm của các dục...

**Giải thích:** Tâm dục trước sau biến dị, thức phân biệt dục này thì gọi là dục tướng biến dị phân biệt. Chữ đẳng (vân vân...) Là gồm luôn cả các mê lầm của sân, si...

**Luận nói:** Và biến dị của uổng thời tiết...

**Giải thích:** phi lý bức hại trời buộc là uổng, không trái với khí hậu lạnh nóng, tháng đủ tháng thiếu là thời tiết. Uổng và thời tiết trước sau biến dị, thức phân biệt uổng và thời tiết này gọi là uổng thời tiết tướng biến dị phân biệt. Chữ đẳng (vân vân...) là gồm luôn cả nhân duyên bức hại trời buộc, trái nghịch với khí hậu lạnh nóng đủ thiếu.

**Luận nói:** Địa ngục...

**Giải thích:** Là đạo biến dị, xả năm ấm này để thọ năm ấm của địa ngục đạo, các đạo trước sau biến dị thì gọi là đạo biến dị. Thức phân biệt đạo này thì gọi là đạo tướng biến dị phân biệt. Chữ đẳng (vân vân...) là gồm luôn cả năm đạo khác.

**Luận nói:** Biến dị của cõi Dục ....

**Giải thích:** Là cụ phước ly Phước sinh biến dị. Thọ sinh trong ba cõi, có cụ phước và ly phước trước sau biến dị. Thức phân biệt sinh này thì gọi là sinh tướng biến dị phân biệt. Chữ đẳng (vân vân...) là gồm luôn cả sắc giới và vô sắc giới.

**Luận nói:** Năm là y hiển thị biến dị phân biệt.

**Giải thích:** Là nhãn... các thức biến dị, phân biệt này lấy tướng của nhãn... các thức biến dị là tướng.

**Luận nói:** Là biến dị như trước đã nói.

**Giải thích:** Như chỗ nói trước là biến dị của lão... trong biến dị ngôi vị, giống như biến dị của nhãn...các thức.

**Luận nói:** Khởi biến dị phân biệt.

**Giải thích:** Ý thức cũng như sự nương dựa này hiển thị biến dị này mà phân biệt, cho nên gọi là y hiển thị biến dị phân biệt.

**Luận nói:** Sáu là tha dẫn phân biệt.

**Giải thích:** Phân biệt này nương vào tha ngôn thuyết mà sinh.

**Luận nói:** Là văn phi chánh pháp loại và văn chánh pháp loại.

**Giải thích:** Phân biệt này có hai thứ: 1. Thính văn phi chánh pháp làm loại phân biệt. 2. Thính văn chánh pháp làm loại phân biệt. Là hành ác pháp loại phân biệt và hành thiện pháp loại phân biệt. Tư và tu cũng như thế. Phân biệt này do nghe kẻ khác nói năng mà làm tướng, cho nên gọi là tha dẫn phân biệt.

**Luận nói:** Bảy là bất như lý phân biệt.

**Giải thích:** Là phân biệt trước, nghe phi chánh pháp làm nhân.

**Luận nói:** Là ngoại nhân chánh pháp, phi chánh pháp loại phân biệt.

**Giải thích:** Là chín mười sáu thứ ngoại đạo, chính đang văn tư tu ngoại pháp.

**Luận nói:** Tám là như lý phân biệt.

**Giải thích:** Là phân biệt nghe chánh pháp trước làm nhân.

**Luận nói:** Là Nội nhân chánh pháp, nghe chánh pháp loại phân biệt.

**Giải thích:** Là Thanh-văn, Duyên-giác và Bồ-tát, đang văn tư tu nội pháp.

**Luận nói:** Chín là quyết phán chấp phân biệt, là bất như lý tư duy chủng loại.

**Giải thích:** Lấy bất chánh tư duy làm nhân.

**Luận nói:** Thân kiến làm căn bản, cùng với sáu mươi hai kiến tương ứng phân biệt.

**Giải thích:** Y chỉ ngã kiến, như đã nói rõ kiến Loại trong Kinh Phạm Võng, gọi là sáu mươi hai kiến tương ứng phân biệt”

**Luận nói:** Mười là tán động phân biệt, là mười thứ phân biệt của Bồ-tát.

**Giải thích:** Phân biệt của Bồ-tát không tương ứng với Bát-nhã

Ba-la-mật, thì đều gọi là tán động. Kinh Bát-nhã Ba-la-mật nói mười thứ pháp đối trị mười thứ tán động này. Hai pháp đầu chính là Bát-nhã Ba-la-mật sự, là hiển chân không, đưa tục hữu thành thật hữu. Bồ-tát không thấy có Bồ-tát. Tiếp theo có năm Sự và có ba giải thích.

**Giải thích thứ nhất:** Khiển danh, sự và vật: 1. Khiển danh (khiển trách danh) có hai thứ, một là không thấy danh của Bồ-tát và hai là không thấy danh của Bát-nhã Ba-la-mật. Hoặc là trước khiển nhân danh (tên người), sau khiển pháp danh. 2. Khiển sự (khiển trách sự) có hai thứ, một là không thấy hành và hai là không thấy bất hành. Ba nghĩa này: Một là Bồ-tát năng hành và nhị thừa bất năng hành. Hai là không thấy chánh cần trợ đạo làm hành, không thấy chỗ đối trị của giải đãi làm hành. Ba là không thấy Bồ-tát Tu đạo chưa viên mãn cho nên hành, không thấy Bồ-tát Tu đạo đã viên mãn cho nên bất hành. 3. Khiển vật (khiển trách Vật) chỉ có một thứ. danh này là sự này, lấy vật nào làm căn bản? Lấy năm ấm làm căn bản, cũng không thấy năm ấm, tức là không thấy sắc, không thấy thọ tướng hành thức.

**Giải thích thứ hai:** 1. Có hai thứ thuyết minh là không thấy nhân và pháp. 2. Có hai thứ thuyết minh là không thấy nhân hành pháp làm hành, và không thấy nhân bất hành pháp làm bất hành. 3. Có một thứ thuyết minh sở đối trị của hành tức là năm ấm. Năm ấm tức là hai đế Khổ và Tập, không thấy Tập có thể đoạn, không thấy Khổ có thể lìa.

**Giải thích thứ ba:** 1. Có hai thứ thuyết minh là không thấy năng hành nhân và sở hành đạo. 2. Có hai thứ thuyết minh là không thấy đạo và trợ đạo. 3. Có một thuyết minh là không thấy sở đối trị. Năm sự này, trong mỗi mỗi sự đều có đủ tám pháp.

**Luận nói:** Vô hữu tướng tán động.

**Giải thích:** vô hữu tướng là nhân của tán động. Để đối trị tán động này.

**Kinh nói:** Là Bồ-tát thì thật có Bồ-tát.

**Giải thích:** Do nói thật có để hiển có Bồ-tát, lấy chân như, không làm thể.

**Luận nói:** Hữu tướng tán động.

**Giải thích:** Hữu tướng là nhân của tán động. Để đối trị tán động này.

**Kinh nói:** Không thấy có Bồ-tát.

**Giải thích:** Không thấy có Bồ-tát, là lấy phân biệt y tha làm thể.

**Luận nói:** Tăng ích tán động.

**Giải thích:** Vì có không có sở hữu của tăng ích, chấp tăng ích này

tức là tán động. Để đối trị tán động này cho nên Kinh nói: Tại sao vậy? Vì sắc do tự tánh không.

**Giải thích:** Do phân biệt sắc tánh và tánh không của sắc.

**Luận nói:** Tồn giảm tán động.

**Giải thích:** Vì vô tồn giảm là thật có, chấp tồn giảm này tức là tán động. Để đối trị tán động này cho nên Kinh nói: Chẳng phải do không không.

**Giải thích:** Sắc này không do chân không cho nên không.

**Luận nói:** Nhất chấp tán động.

**Giải thích:** Cho rằng y tha phân biệt tức là không, chấp này tức là tán động, để đối trị tán động này cho nên Kinh nói: Là sắc không, chẳng phải sắc.

**Giải thích:** Nếu tánh y tha cùng với tánh chân thật là một tánh chân thật thì thanh tịnh cảnh giới tánh y tha đó cũng phải như vậy.

**Luận nói:** Dị chấp tán động.

**Giải thích:** Là sắc cùng với không khác (dị) nhau, chấp này tức là tán động. Để đối trị tán động này cho nên Kinh nói: Không có sắc khác với không, cho nên sắc tức là không, không tức là sắc”

**Giải thích:** Nếu sắc cùng với không khác nhau, thì không này không thành sắc ở trong pháp không, không thành tướng chung của sắc thì nghĩa này không thành. Ví như pháp hữu vi cùng với tướng vô thường không khác nhau, hoặc nắm lấy tánh phân biệt nói rằng sắc tức là không, không tức là sắc. Tại sao vậy? Vì phân biệt sắc này vĩnh viễn không có gì cả. Vĩnh viễn không có gì cả này tức là có tức là không. Không này tức là sắc không có gì cả, không giống như tánh y tha đối với tánh chân thật không thể nói được, vì nhất là do cảnh giới thanh tịnh và không thanh tịnh.

**Luận nói:** Thông tán động.

**Giải thích:** Chấp sắc có tướng chung làm tánh là có ngăn ngại, chấp này tức là tán động. Để đối trị tán động này cho nên Kinh nói: Tại sao vậy? Đây Xá-lợi-phất! Chấp này chỉ có danh ấy gọi là sắc.

**Giải thích:** Chỉ có danh là tướng chung của sắc. Tại sao vậy? Vì nếu lìa danh sắc thì thật ra không có bản tánh.

**Luận nói:** Biệt tán động.

**Giải thích:** Đã chấp sắc có tướng chung, lại phân biệt sắc có các thứ sai biệt sinh, diệt, nhiễm và tịnh, thì chấp này tức là tán động. Để đối trị tán động này cho nên Kinh nói: Là tự tánh không sinh không Diệt, không nhiễm, không tịnh.

**Giải thích:** Sắc không có gì này làm tướng chung, nếu có sinh thì có nhiễm. Nếu có diệt thì có tịnh, do không có bốn nghĩa này cho nên sắc không có tướng riêng.

**Luận nói:** Như danh khởi thì nghĩa tán động khởi.

**Giải thích:** Như danh mà chấp nghĩa, thì đối với nghĩa bị tán động. Để đối trị tán động này cho nên Kinh nói: Đối với sự giả, lập danh để phân biệt các pháp.

**Giải thích:** Danh là chỗ tạo tác của hư giả, đối với các danh để phân biệt tất cả pháp.

**Luận nói:** Như nghĩa khởi thì danh tán động.

**Giải thích:** Như nghĩa đối với danh khởi lên chấp cũ, chấp này tức là tán động. Để đối trị tán động này cho nên Kinh nói: Do giả lập khách danh, để tùy nói các pháp.

**Giải thích:** danh không cùng với pháp đồng tướng, Kinh nói: Như như tùy”, tức là nói sinh khởi chấp trước như vậy như vậy.

**Giải thích:** Tùy giả mượn lập danh để nói các pháp, cho rằng danh cùng với pháp không khác nhau.

**Kinh nói:** Tất cả danh như vậy, Bồ-tát không thấy, nếu không thấy thì không sinh chấp trước.

**Giải thích:** để đối trị mười thứ tán động, cho nên nói Bát-nhã Ba-la-mật, lấy thuyết này làm nhân không phân biệt trí sanh. Do trí không phân biệt mà diệt các hoặc của phân biệt.

**Luận nói:** Vì đối trị mười thứ tán động phân biệt này, trong tất cả giáo pháp Bát-nhã Ba-la-mật, Phật Thế Tôn nói: Trí không phân biệt, có thể đối trị mười thứ tán động này. Phải biết đầy đủ nghĩa của Kinh Bát-nhã Ba-la-mật, như Kinh Bát-nhã Ba-la-mật nói: Tại sao Bồ-tát hành trong Bát-nhã Ba-la-mật? Nay Xá-lợi-phất! Là Bồ-tát thật có thì Bồ-tát không thấy có Bồ-tát, không thấy tên Bồ-tát, không thấy Bát-nhã Ba-la-mật, không thấy hành, không thấy bất hành, không thấy sắc, không thấy thọ tướng hành thức. Tại sao vậy? Vì sắc do tự tánh không, chẳng phải do không không, là sắc không chẳng phải sắc, vì không có sắc khác với không; sắc tức là không, không tức là sắc. Tại sao vậy? Nay Xá-lợi-phất! không sắc này chỉ có danh. Chỗ nói sắc là tự tánh không sinh không diệt không nhiễm không tịnh, đối với giả lập danh để phân biệt các pháp. Do giả lập khách danh để tùy nói các pháp. Như như tùy là nói sinh khởi chấp trước như vậy như vậy. Tất cả danh như vậy Bồ-tát không thấy. Nếu không thấy thì không sinh chấp trước. Như quán sắc cho đến thức, cũng phải nên khởi quán như vậy, do văn cú của

Kinh Bát-nhã Ba-la-mật, phải tùy thuận tư duy mười thứ nghĩa sai biệt.

**Giải thích:** Như tám thứ quán sắc ấm, cũng nên khởi tám thứ quán bốn ấm còn lại, cho đến bốn sự trước cũng phải khởi tám thứ quán.

**Luận nói:** Nếu do biệt ý này, tánh y tha thành ra có ba tánh. Ba tánh đó tại sao có ba thứ khác nhau? Vì không xen tạp lẫn nhau.

**Giải thích:** Câu hỏi này trước hết là phân ba tánh khác nhau, kế đó thuyết minh tánh y tha có nghĩa riêng thành ba tánh. Hoặc trong tánh y tha thuyết minh ba tánh có ba thứ khác nhau thì ba tánh thành xen tạp, không thể nói thiên về một tánh nào! Tại sao vậy? Vì không xen tạp lẫn nhau.

**Luận nói:** Nghĩa không rời nhau.

**Giải thích:** Đạo lý có khác nhau cho nên không xen tạp.

**Luận nói:** Do đạo lý này mà tánh này thành y tha, không do đây mà thành tánh phân biệt và chân thật.

**Giải thích:** Đây tức như đã nói ở trước. Do đạo lý của chủng tử hệ thuộc, hệ thuộc tịnh phẩm và bất tịnh phẩm, nhưng thành y tha thì không thể lấy đạo lý này để khiến cho thành tánh phân biệt và chân thật.

**Luận nói:** Do đạo lý này mà tánh này thành phân biệt, chứ không do đạo lý này mà thành y tha và chân thật.

**Giải thích:** Đây tức như đã nói ở trước, do các đạo lý của tự tánh phân biệt, phân biệt sai biệt... cho nên thành tánh phân biệt. Không thể lấy đạo lý này để khiến cho thành y tha và chân thật.

**Luận nói:** Do đạo lý này mà tánh này thành chân thật, chứ không do đạo lý này mà thành y tha và phân biệt.

**Giải thích:** Đây tức như đã nói ở trước. Do đạo lý của sự thành tựu tự tánh, thành tựu sự thanh tịnh cho nên thành tánh chân thật cho nên không thể lấy đạo lý này để khiến cho thành y tha và phân biệt.

